

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**



BÀI VIẾT:

**“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC THI HIỆP ĐỊNH VIFTA
TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU RAU QUẢ VỚI THỊ
TRƯỜNG I-XRA-EN”**

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026**

Hà Nội, tháng 8/2026

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN XUẤT, NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN TRONG THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026.....	3
II. TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026	4
2.1 Tình hình xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en	4
2.2 So sánh quy mô, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en	7
2.3 Dung lượng thị trường nhập khẩu rau hoa quả của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026	8
2.4 Tình hình nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026.....	15
III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG XUẤT, NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN THỜI GIAN TỐI.....	16
3.1 Triển vọng xuất khẩu.....	16
3.2 Triển vọng nhập khẩu	18
IV. CẬP NHẬT QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT KHI XUẤT KHẨU RAU QUẢ VÀO THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN.....	19

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chủng loại rau quả Việt Nam xuất khẩu sang thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026.....	7
Bảng 2: Một số nguồn cung rau quả cho I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026.	10
Bảng 3: Một số chủng loại rau quả I-xra-en nhập khẩu đạt kim ngạch cao trong 6 tháng đầu năm 2026.....	13
Bảng 4: Chủng loại rau quả Việt Nam nhập khẩu từ I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026	16
Bảng 5: Hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu nông sản với một số nguồn cung trong nửa đầu năm 2026.....	20

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng giai đoạn 2024 – 2026.....	5
Biểu đồ 2: Kim ngạch nhập khẩu rau quả của I-xra-en qua các tháng năm 2025 – 2026...	9
Biểu đồ 3: Việt Nam nhập khẩu rau quả từ I-xra-en 7 tháng đầu năm giai đoạn 2022 – 2026.	15

Tóm tắt báo cáo

Theo số liệu tính toán từ Cục Hải quan Việt Nam, hoạt động xuất, nhập khẩu rau quả của Việt Nam và thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026 dù ghi nhận những chuyển biến tích cực, nhưng trị giá ở mức thấp.

Tháng 7/2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng rau quả giữa Việt Nam và I-xra-en đạt 1,83 triệu USD. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng rau quả giữa Việt Nam và I-xra-en đạt 7,84 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Việt Nam xuất khẩu rau quả sang thị trường I-xra-en đạt mức cao kỷ lục trong tháng 7/2026, trên 1,8 triệu USD, tăng 18,3% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Nâng tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 7,78 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 0,16% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Việt Nam nhập khẩu rau quả từ thị trường I-xra-en đạt 29,74 nghìn USD, chiếm 0,01% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn ngành. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam nhập khẩu rau quả từ thị trường I-xra-en đạt trên 65 nghìn USD, giảm mạnh 53,62% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chỉ chiếm 0,003% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước.

Với kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm 2026, dự báo các tháng còn lại của năm nay, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng nhẹ đến trung bình (dự kiến đạt khoảng 1,3 – 1,8 triệu USD/tháng). Ngược lại, nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường I-xra-en về Việt Nam tiếp tục giảm, dao động trong khoảng 10 – 20 nghìn USD/tháng.

I. TỔNG QUAN XUẤT, NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN TRONG THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026, hoạt động xuất, nhập khẩu rau quả của Việt Nam với thị trường I-xra-en ghi nhận những chuyển biến tích cực nhờ đòn bẩy từ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Israel (VIFTA).

Mặc dù I-xra-en là một thị trường nhỏ về quy mô dân số (khoảng 10 triệu dân) và đang chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị khu vực, đây vẫn là thị trường ngách có giá trị gia tăng cao cho nông sản Việt Nam tại khu vực Trung Đông.

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng rau quả giữa Việt Nam và I-xra-en trong tháng 7/2026 đạt 1,83 triệu USD. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng rau quả giữa Việt Nam và I-xra-en đạt 7,84 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong tháng 7/2026 ghi nhận mức cao kỷ lục nhờ việc thực thi các cam kết cắt giảm thuế quan trong VIFTA giúp rau quả chế biến Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh về giá so với các đối thủ từ Thái Lan hay Ấn Độ.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng tốt hơn các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm khắt khe giúp hàng hóa từng bước thâm nhập vào các chuỗi bán lẻ tại I-xra-en.

Về hoạt động nhập khẩu, I-xra-en là quốc gia sở hữu công nghệ nông nghiệp sa mạc hàng đầu thế giới (công nghệ tưới nhỏ giọt, nhà kính thông minh, giống cây trồng chịu hạn). Tuy nhiên, về thương mại trái cây tươi, I-xra-en không phải là nguồn cung lớn cho Việt Nam. Tháng 7/2026, Việt Nam nhập khẩu một lượng rau quả rất thấp, chủ yếu không nằm ở nhóm trái cây tươi tiêu dùng hàng ngày, mà tập trung vào giống cây trồng, chà là khô/tươi cao cấp, và một số loại hạt dinh dưỡng.

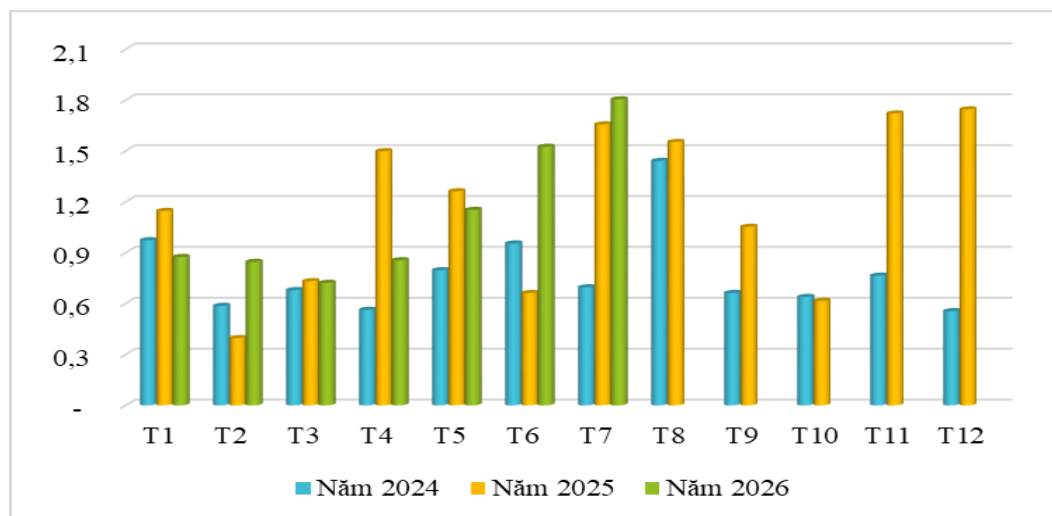
II. TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

2.1 Tình hình xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, tháng 7/2026, Việt Nam xuất khẩu rau quả sang thị trường I-xra-en đạt 1,8 triệu USD, tăng 18,3% so với tháng trước và

tăng 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Nâng tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 7,78 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2025, tỷ trọng chiếm 0,16% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng giai đoạn 2024 – 2026 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong tháng 7/2026 chịu tác động đan xen từ các yếu tố chính sách - thương mại tích cực cho đến rủi ro logistics và quy định kỹ thuật mới.

✓ *Tác động tích cực từ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Israel (VIFTA)*

VIFTA tiếp tục là động lực cốt lõi giúp hàng rau quả Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh về giá. Việc các dòng thuế đối với nông sản, đặc biệt là rau quả chế biến (sấy dẻo, sấy lạnh, đóng hộp) và hạt chế biến (nhân điều) giảm về 0% theo lộ trình VIFTA giúp doanh nghiệp Việt Nam có lợi thế lớn so với các đối thủ chưa có FTA với I-xra-en.

✓ *Biến động Logistics và rủi ro địa chính trị tại Trung Đông*

Những diễn biến phức tạp và nguy cơ mất an toàn tại khu vực Trung Đông (như tình trạng đình trệ/tắc nghẽn vận tải qua các eo biển chiến lược từ đầu năm 2026) khiến cước tàu biển và thời gian giao hàng sang các cảng I-xra-en (như Hải cảng Ashdod, Haifa) bị kéo dài.

Các hãng tàu buộc phải đi tuyến vòng hoặc áp thêm phụ phí rủi ro chiến tranh, tác động trực tiếp lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp xuất khẩu.

Do chi phí logistics cao và thời gian vận tải kéo dài, xuất khẩu rau quả tươi bị hạn chế đáng kể; thị trường thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam chuyển dịch mạnh sang tiêu thụ hàng rau quả chế biến sâu (sấy dẻo, đông lạnh IQF, nước ép) nhằm hạn chế rủi ro hư hỏng.

✓ *Sắc lệnh mới của I-xra-en về lao động cưỡng bức được ban hành vào cuối tháng 7/2026*

Ngày 26/7/2026, Chính phủ Israel chính thức thông qua sắc lệnh cấm nhập khẩu các mặt hàng được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng lao động cưỡng bức (sau áp lực trần thuế quan từ Hoa Kỳ).

Yếu tố này bắt buộc các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả Việt Nam phải rà soát, đảm bảo tính minh bạch trong chuỗi cung ứng, chứng minh nhà máy chế biến và vùng nguyên liệu không vi phạm các tiêu chuẩn lao động quốc tế để tránh nguy cơ bị đình chỉ thông quan.

✓ *Rào cản tiêu chuẩn kỹ thuật và chứng nhận Kosher*

Trong tháng 7/2026, các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả chế biến sang thị trường I-xra-en tiếp tục chịu sự giám sát chặt chẽ về chứng nhận Kosher (luật ăn uống của người Do Thái). Việc duy trì đúng quy trình chế biến thuần chay/không chéo nhiễm đóng vai trò quyết định đến khả năng tiêu thụ tại hệ thống bán lẻ thị trường I-xra-en.

Cơ quan quản lý sức khỏe và kiểm dịch của Israel (Bộ Y tế Israel, NAFIQPM phía Việt Nam) tăng cường kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, nhãn mác ghi rõ tên khoa học, nguồn gốc xuất xứ của từng lô hàng nông sản.

Tóm lại, trong tháng 7/2026, hoạt động xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường I-xra-en mang tính bứt phá ở nhóm hàng chế biến nhờ đòn bẩy VIFTA, nhưng đồng thời chịu áp lực chi phí từ biến động logistics Trung Đông và yêu cầu gia tăng minh bạch chuỗi cung ứng (lao động và chuẩn Kosher) từ phía đối tác.

2.1.1 Chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tập trung xuất khẩu nhóm sản phẩm chế biến từ dứa, chanh leo, xoài, vải, đào, ôi, dâu tây, dứa, dưa gang, lý chua, măng cầu, lựu, me, dưa hấu, nho, kiwi, việt quất, măng cụt, táo, ... (mã HS 200989), tỷ trọng chiếm 30,84% tổng kim ngạch.

Tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chế biến có mã HS 200989 của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt 737 nghìn USD trong tháng 7/2026, tăng 37,7% so với tháng trước, nhưng giảm 22,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chế biến có mã HS 200989 của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giảm 0,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt xấp xỉ 2,4 triệu USD.

Tiếp theo là nhóm các sản phẩm trái cây, rau củ đông lạnh gồm: chuối, chanh leo, dứa, xoài, dứa, mít, thanh long, chanh, khổ qua (mã HS 081190), kim ngạch xuất khẩu sang thị trường I-xra-en trong tháng 7/2026 đạt 437 nghìn USD, tăng 72% so với tháng trước và tăng tới 373,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm đông lạnh có mã HS 081190 của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt 1,65 triệu USD, tăng 69,3% so với cùng kỳ năm ngoái, tỷ trọng chiếm 13,26%.

Bên cạnh đó, Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu nhiều sản phẩm trái cây, rau củ đông lạnh hoặc chế biến chuyên sâu sang thị trường I-xra-en, tốc độ tăng trưởng rất cao.

Bảng 1: Chủng loại rau quả Việt Nam xuất khẩu sang thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

2.2 So sánh quy mô, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en

Tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt trên 1,8 triệu USD, tăng 18,3% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Quy mô này còn khá khiêm tốn, chỉ chiếm 0,17% tổng kim

ngạch xuất khẩu rau quả toàn quốc (trong tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt trên 1,07 tỷ USD, tăng 14,9% so với tháng trước và tăng 40,8% so với cùng kỳ năm ngoái). Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này I-xra-en đạt 7,78 triệu USD, chỉ chiếm 0,16% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Dù ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 18,3% so với tháng 6/2026 và 8,9% so với cùng kỳ 2025 thể hiện sức mua ổn định đối với nông sản Việt Nam. nhưng tỷ trọng 0,17% trong tháng 7/2026 cho thấy I-xra-en vẫn là thị trường ngách, chưa phải là điểm đến chủ lực của rau quả Việt Nam.

Trong khi tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt hơn 1,07 tỷ USD, tăng tới 40,8% so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu sang I-xra-en chỉ tăng 8,9%. Điều này chứng tỏ tốc độ mở rộng tại I-xra-en đang chậm hơn đáng kể so với các thị trường trọng điểm khác (như Trung Quốc, Đông Nam Á hay EU).

Mặc dù quy mô thị trường thấp, nhưng I-xra-en là thị trường có thu nhập bình quân đầu người cao, nhu cầu tiêu thụ thực phẩm nhập khẩu lớn, nhưng lại áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) và chứng nhận Kosher rất khắt khe. Tỷ trọng 0,17% cho thấy dư địa để các doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, đáp ứng tiêu chuẩn và mở rộng thị phần tại đây vẫn còn rất rộng mở.

2.3 Dung lượng thị trường nhập khẩu rau hoa quả của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026

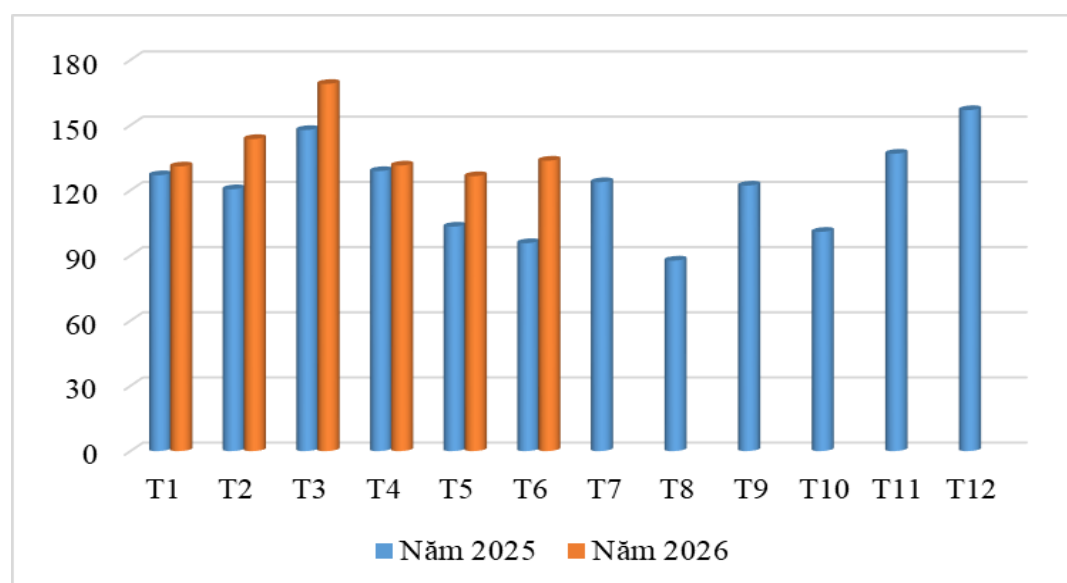
Theo Mordor Intelligence, tính đến cuối tháng 8/2026, hoạt động thu hoạch rau quả nội địa I-xra-en tiếp tục gặp áp lực lớn do thiếu lao động nông nghiệp kéo dài tại các vùng canh tác giáp biên giới. Ngoài ra, giá phân bón (kali nitrat, phot pho) tăng cao do gián đoạn tuyến hàng hải qua Vùng Vịnh đã đẩy chi phí đầu vào lên cao.

Trong khi đó, tiêu thụ nội địa duy trì ở mức cao do thực phẩm tươi sống là mặt hàng thiết yếu. Nguồn cung nội địa không đáp ứng đủ cầu (đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm mùa hè và trước đợt lễ lớn tháng 9–10). Do đó, I-xra-en duy trì sự phụ thuộc nhập khẩu các loại nông sản, trái cây nhiệt đới (chuối, xoài, thanh long, rau củ chế biến/đóng hộp).

Theo số liệu từ Cục Thống kê Trung ương I-xra-en (ICBS), nhập khẩu rau,

hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến (HS 06, 07, 08, 20 – không bao gồm hạt điều mã HS 080131; 080132) của I-xra-en từ thế giới trong tháng 6/2026 đạt 133,65 triệu USD, tăng 5,6% so với tháng 5/2026 và tăng 39,7% so với tháng 6/2025. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu rau quả từ thị trường thế giới đạt xấp xỉ 835,24 triệu USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 2: Kim ngạch nhập khẩu rau quả của I-xra-en qua các tháng năm 2025 – 2026 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Cục Thống kê Trung ương I-xra-en

Thị trường rau củ quả I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 có những chuyển biến rõ rệt về cơ cấu nguồn cung. Sự thay đổi này xuất phát từ tác động kép của xung đột khu vực, rào cản địa chính trị (đặc biệt là lệnh dừng xuất khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ), và nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng nông sản của I-xra-en.

Nguồn cung rau củ quả tiêu thụ tại I-xra-en gồm sản xuất nội địa và nhập khẩu bổ sung:

+ Nguồn cung sản xuất nội địa (chiếm 75-80%):

I-xra-en tiếp tục tự chủ phần lớn nhu cầu tiêu thụ trái cây và rau tươi nhờ canh tác nhà kính, nông nghiệp đô thị và công nghệ tưới tiết kiệm nước.

Mặt hàng chủ lực nội địa gồm cà chua (chiếm trên 20% thị phần rau củ), các loại rau ăn lá, chuối (chiếm ~18% thị phần trái cây), bơ và trái cây họ cam quýt.

+ Nguồn cung nhập khẩu (chiếm khoảng 20-25%):

Do sự gián đoạn nguồn cung truyền thống từ Thổ Nhĩ Kỳ kể từ năm 2024–2025, Israel đã tái cấu trúc thị trường nhập khẩu rau củ quả trong nửa đầu năm 2026 sang các đối tác thương mại thay thế:

Bắc Mỹ và Nam Mỹ (Mỹ, Colombia, Brazil) cung cấp trái cây khô, hạt, bơ, trái cây nhiệt đới tươi/chế biến. Trong đó, Mỹ đóng vai trò nguồn cung rau quả lớn nhất cho thị trường I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026. Trong nửa đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu rau quả từ Mỹ đạt 158,9 triệu USD, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 19,03%. I-xra-en tăng nhập khẩu rau quả từ Mỹ nhờ cơ chế miễn thuế nông sản theo định ngạch (TRQ) gia hạn suốt năm 2026.

Liên minh châu Âu (Italia, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bỉ, Hy Lạp, Pháp) cung cấp các sản phẩm gồm: khoai tây, hành tây, trái cây ôn đới (táo, lê), rau củ đông lạnh/chế biến. Trong đó, Italia là nguồn cung rau củ lớn nhất Liên minh châu Âu và lớn thứ 3 cho thị trường I-xra-en, kim ngạch đạt 78,36 triệu USD, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 9,38%.

Châu Á và Đông Nam Á (Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ) cung cấp trái cây chế biến, dừa, nông sản đóng hộp, gia vị và rau củ đông lạnh. Việt Nam là nguồn cung rau củ lớn thứ 23 cho thị trường I-xra-en trong nửa đầu năm 2026, kim ngạch đạt 5,9 triệu USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 0,71%.

Tốc độ nhập khẩu rau quả của I-xra-en từ Việt Nam tăng trưởng ổn định trong nửa đầu năm 2026 ở nhóm hàng chế biến khô và đóng hộp nhờ ưu đãi ngạch thuế quan được phân bổ giai đoạn 2026–2027.

Bảng 2: Một số nguồn cung rau quả cho I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

STT	Thị trường	Tháng 6/2026 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Thị phần (%)	
							6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
	Tổng	133.653	5,6	39,7	835.239	15,5	100,00	100,00
1	Mỹ	24.717	-16,4	19,7	158.909	26,6	19,03	17,36
2	Trung Quốc	11.423	2,9	12,5	89.735	24,5	10,74	9,97

STT	Thị trường	Tháng 6/2026 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Thị phần (%)	
							6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
3	Italia	12.315	13,8	12,6	78.365	25,2	9,38	8,66
4	Ukraina	23.988	74,5	10.561,9	71.701	432,7	8,58	1,86
5	Hà Lan	5.127	-29,8	26,1	39.554	-6,2	4,74	5,83
6	Tây Ban Nha	5.028	-36,1	59,5	33.356	22,8	3,99	3,76
7	Nam Phi	2.289	0,8	-31,1	30.977	-35,1	3,71	6,60
8	Bỉ	3.928	-11,9	-39,8	30.236	-9,6	3,62	4,62
9	Ai Cập	6.398	74,1	116,2	28.200	46,9	3,38	2,66
10	Hy Lạp	2.772	-37,6	-15,6	26.735	15,3	3,20	3,21
11	Pêru	567	-52,6	53,1	22.291	178,4	2,67	1,11
12	Thổ Nhĩ Kỳ	3.349	3,0	35,5	21.544	14,5	2,58	2,60
13	Achentina	4.109	30,8	11,1	19.974	-34,1	2,39	4,19
14	Pháp	1.959	-16,5	-40,0	14.897	7,0	1,78	1,92
15	Thái Lan	1.364	-44,4	54,4	13.833	13,2	1,66	1,69
16	Ba Lan	2.216	23,8	-2,9	12.528	-6,0	1,50	1,84
17	Rumani	48	-50,2	-29,2	11.469	-48,3	1,37	3,07
18	Côxta Rica	1.836	12,7	-24,0	10.861	4,8	1,30	1,43
19	Gioocdani	334	-67,1	-6,0	10.810	86,9	1,29	0,80
20	Canada	1.546	204,6	12,5	9.616	-24,6	1,15	1,76
21	Braxin	2.356	113,3	174,8	8.842	6,5	1,06	1,15
22	Nga	1.402	-3,8	12,5	7.715	-19,4	0,92	1,32
23	<i>Việt Nam</i>	<i>786</i>	<i>10,4</i>	<i>-20,4</i>	<i>5.901</i>	<i>12,1</i>	<i>0,71</i>	<i>0,73</i>
24	Hungary	931	58,1	88,3	5.364	16,7	0,64	0,64
25	Chilê	276	-3,3	33,2	5.014	-28,7	0,60	0,97
26	Êcuado	867	185,5	40,1	4.915	15,7	0,59	0,59
27	Ấn Độ	427	-64,7	-45,5	4.882	-11,5	0,58	0,76
28	Georgia	1.378	96,0	1.017,2	4.609	7,6	0,55	0,59
29	Đức	1.008	114,3	71,4	4.297	17,9	0,51	0,50
30	Marôc	570	23,4	-7,2	4.254	140,7	0,51	0,24

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương I-xra-en (ICBS)

(*) Ghi chú: Rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến bao gồm HS 06, 07, 08, 20 – không bao gồm hạt điều có mã HS 080131; 080132

Cơ cấu chủng loại nhập khẩu:

Theo Cục Thống kê Trung ương I-xra-en (ICBS), trong nửa đầu năm 2026, thị trường I-xra-en nhập khẩu nhóm quả và quả hạch (HS 08) đạt 335,73 triệu USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 40,2% tổng kim ngạch. Trong đó, chuối và bơ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong phân khúc trái cây nội địa. Sản lượng bơ phục vụ tiêu dùng trong nước và tái xuất khẩu sang Châu Âu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao nhất (~4,4%/năm).

Bên cạnh đó, táo chủ yếu nhập khẩu từ EU và Mỹ; bưởi và cam quýt do các trang trại phía Bắc Israel tự cung ứng.

Trái cây nhiệt đới (xoài, thanh long, dứa): Nguồn cung nội địa hạn chế do điều kiện khí hậu, I-xra-en phụ thuộc lớn vào nhập khẩu từ các quốc gia Đông Nam Á (Việt Nam, Thái Lan) và Nam Mỹ (Brazil, Ecuador).

Với nhóm rau củ (HS 20), I-xra-en nhập khẩu trong nửa đầu năm 2026 đạt 173,33 triệu USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 20,75% tổng kim ngạch nhập khẩu của ngành. Trong đó:

Cà chua và ớt chuông dẫn đầu phân khúc rau củ tươi. Nguồn cung tập trung tại các vùng canh tác công nghệ cao (sử dụng tưới nhỏ giọt và nước khử mặn) ở Negev và Arava.

Rau ăn lá và thủy canh, nhu cầu nhập khẩu tăng nhờ tối ưu hóa tiêu chuẩn Kosher (không sâu bọ, không cần phun hóa chất).

Với nhóm sản phẩm chế biến và đóng hộp (HS 20), I-xra-en nhập khẩu trong nửa đầu năm 2026 đạt 305,23 triệu USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chiếm 36,54% tổng kim ngạch nhập khẩu của ngành. Trong đó, các mặt hàng gồm trái cây sấy khô, nước ép đóng chai, rau củ ngâm gherkins/cà chua cô đặc. I-xra-en nhập khẩu chủ yếu các sản phẩm này từ Liên minh Châu Âu (EU), Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ (dù có gián đoạn thương mại) và các đối tác châu Á (Việt Nam, Thái Lan).

**Bảng 3: Một số chủng loại rau quả I-xtra-en nhập khẩu đạt kim ngạch cao
trong 6 tháng đầu năm 2026**

	Mã HS	6 tháng năm 2026 (Ngàn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Thị phần (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng KNNK		835.239	15,5	100,00	100,00
Tổng HS 08		335.733	28,1	40,20	36,25
HS 08	080810	65.023	29,5	7,78	6,94
	080610	37.089	30,9	4,44	3,92
	080251	33.130	42,3	3,97	3,22
	080232	28.743	13,6	3,44	3,50
	080212	28.387	158,6	3,40	1,52
	080299	25.008	37,3	2,99	2,52
	081040	20.377	8,4	2,44	2,60
	080830	12.943	15,4	1,55	1,55
	080430	12.640	-5,5	1,51	1,85
	081190	8.277	-9,1	0,99	1,26
	081050	6.272	62,6	0,75	0,53
	080252	5.881	14,0	0,70	0,71
	081320	5.739	16,0	0,69	0,68
	080222	5.248	11,8	0,63	0,65
	080620	5.236	-13,2	0,63	0,83
	080292	4.814	-34,7	0,58	1,02
	080262	3.993	132,1	0,48	0,24
	081310	3.720	19,5	0,45	0,43
	080111	3.199	74,6	0,38	0,25
	080420	2.863	44,1	0,34	0,27
	081110	2.787	11,6	0,33	0,35
	080211	2.262	200,8	0,27	0,10
	080122	2.034	242,6	0,24	0,08
	080241	2.006	81,1	0,24	0,15
	081120	1.989	52,4	0,24	0,18
	081340	1.538	18,2	0,18	0,18
	081330	1.063	44,7	0,13	0,10
Tổng HS 20		305.232	7,2	36,54	39,38
HS 20	200570	29.989	37,8	3,59	3,01
	200819	26.335	40,0	3,15	2,60
	200410	21.843	-0,6	2,62	3,04
	200599	21.481	29,7	2,57	2,29
	200899	19.340	19,7	2,32	2,23
	200290	17.745	13,5	2,12	2,16
	200520	17.198	60,4	2,06	1,48
	200989	13.659	75,2	1,64	1,08
	200210	12.975	6,7	1,55	1,68
	200799	12.520	-2,7	1,50	1,78
	200961	12.510	41,4	1,50	1,22

	Mã HS	6 tháng năm 2026 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Thị phần (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
	200580	10.076	2,3	1,21	1,36
	200811	9.534	-24,1	1,14	1,74
	200310	8.913	36,1	1,07	0,91
	200939	6.203	-34,4	0,74	1,31
	200911	5.947	-81,0	0,71	4,32
	200490	5.629	-12,4	0,67	0,89
	200893	5.163	101,8	0,62	0,35
	200820	4.957	37,8	0,59	0,50
	200949	4.953	37,9	0,59	0,50
	200979	3.739	5,4	0,45	0,49
	200190	3.527	71,6	0,42	0,28
	200891	3.216	38,3	0,39	0,32
	200710	2.949	-8,1	0,35	0,44
	200110	2.397	-4,9	0,29	0,35
	200897	2.256	78,7	0,27	0,17
	200870	2.097	3,6	0,25	0,28
	200929	1.736	-14,0	0,21	0,28
	200880	1.719	-13,8	0,21	0,28
	200551	1.717	38,2	0,21	0,17
	200931	1.522	18,2	0,18	0,18
	200830	1.349	4,7	0,16	0,18
	200990	1.307	36,1	0,16	0,13
	200600	1.246	-5,7	0,15	0,18
	200540	1.187	44,6	0,14	0,11
	Tổng HS 07	173.330	9,6	20,75	21,87
07	071290	87.792	46,4	10,51	8,30
	070320	12.981	-13,8	1,55	2,08
	071320	9.213	-27,9	1,10	1,77
	070310	7.476	-40,9	0,90	1,75
	071021	6.742	-1,4	0,81	0,95
	071022	5.943	-7,1	0,71	0,88
	071080	5.264	-5,2	0,63	0,77
	071333	5.242	15,7	0,63	0,63
	071040	4.637	-5,8	0,56	0,68
	070200	4.594	228,4	0,55	0,19
	071340	4.046	-36,2	0,48	0,88
	070960	2.309	68,3	0,28	0,19
	070700	2.188	8,2	0,26	0,28
	071090	2.016	-15,4	0,24	0,33
	071220	1.853	-17,6	0,22	0,31
	070110	1.533	-35,6	0,18	0,33
	070959	1.177	1,6	0,14	0,16
	071310	1.045	-14,8	0,13	0,17
	071029	1.036	3,7	0,12	0,14

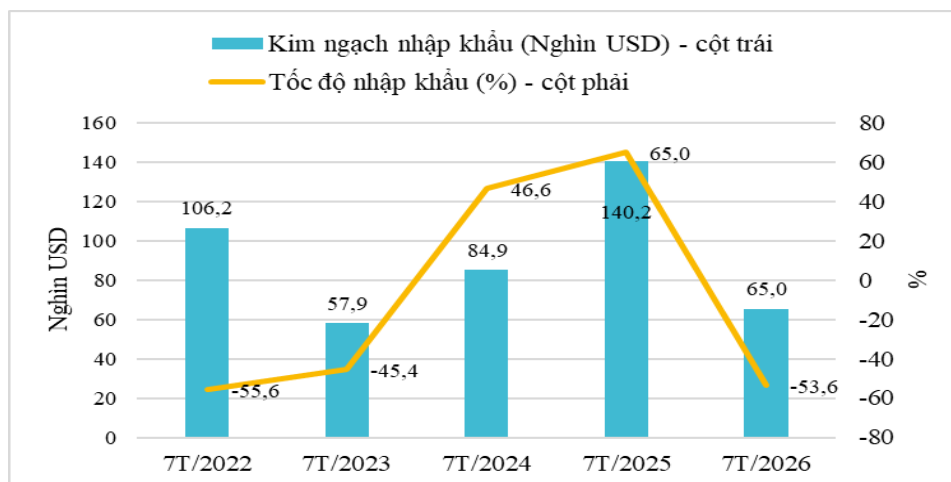
	Mã HS	6 tháng năm 2026 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Thị phần (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng HS 06		20.944	15,6	2,51	2,51
HS 06	060290	11.668	-1,0	1,40	1,63
	060319	4.073	96,7	0,49	0,29
	060110	3.050	46,2	0,37	0,29
	060120	1.367	-4,6	0,16	0,20

Nguồn: ITC

2.4 Tình hình nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, tháng 7/2026, Việt Nam nhập khẩu rau quả từ thị trường I-xra-en đạt 29,74 nghìn USD, chiếm 0,01% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn ngành. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam nhập khẩu rau quả từ thị trường I-xra-en đạt trên 65 nghìn USD, giảm mạnh 53,62% so với cùng kỳ năm ngoái, thị phần chỉ chiếm 0,003% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước.

Biểu đồ 3: Việt Nam nhập khẩu rau quả từ I-xra-en 7 tháng đầu năm giai đoạn 2022 – 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Cơ cấu chủng loại nhập khẩu:

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu chà là (HS 080410) từ thị trường I-xra-en, kim ngạch đạt 55,83 nghìn USD, giảm 52,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tương tự, trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ I-xra-en gồm: bơ và hạt mè (HS 200819); trái cây sấy khô (HS 200830); nấm mỡ (HS200390).

Bảng 4: Chủng loại rau quả Việt Nam nhập khẩu từ I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026

Mã HS	7 tháng năm 2026 (Nghìn USD)	7 tháng năm 2025 (Nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	65,03	140,20	-53,62	100,00	100,00
080410	55,83	117,39	-52,44	85,86	83,73
200819	7,90	0,00		12,14	0,00
200830	0,73	0,00		1,12	0,00
200390	0,57	0,00		0,87	0,00
071080	0,00	22,81		0,00	16,27

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG XUẤT, NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN THỜI GIAN TỚI

3.1 Triển vọng xuất khẩu

Từ số liệu phân tích trên, dự báo kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong các tháng cuối năm 2026 sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng nhẹ đến trung bình (dự kiến đạt khoảng 1,3 – 1,8 triệu USD/tháng).

Động lực tăng trưởng nhờ nhu cầu nhập khẩu nông sản, đặc biệt là rau củ đông lạnh, trái cây chế biến sấy khô, và gia vị tại Israel thường tăng mạnh vào giai đoạn quý IV để phục vụ các kỳ nghỉ lễ lớn của người Do Thái (như Tết Do Thái Rosh Hashanah, lễ Sukkot) và kỳ nghỉ cuối năm. Các mặt hàng nông sản chế biến, đóng hộp và trái cây sấy khô/cấp đông sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng áp đảo nhờ thời gian bảo quản dài và dễ đáp ứng quy trình vận chuyển xa.

+ Yếu tố thuận lợi:

- Hiệu ứng từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Israel (VIFTA): Việc thực thi và cắt giảm thuế quan theo lộ trình VIFTA tiếp tục tạo lợi thế cạnh tranh về giá cho nông sản Việt Nam so với các đối thủ cạnh tranh tại khu vực Trung Đông.

- Khoảng trống nguồn cung tại I-xra-en: Lệnh dừng xuất khẩu từ các đối tác truyền thống (như Thổ Nhĩ Kỳ) và tác động của chiến sự khiến sản xuất nội địa Israel gặp hạn chế, buộc quốc gia này phải đẩy mạnh nhập khẩu nông sản từ các nguồn cung thay thế ổn định như Đông Nam Á.

- Uy tín thương hiệu ngày càng nâng cao: Nông sản chế biến của Việt Nam dần khẳng định được chất lượng và năng lực đáp ứng tốt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, giúp các doanh nghiệp I-xra-en chủ động tìm kiếm đơn hàng dài hạn.

+ Yếu tố khó khăn và rủi ro

- Biến động địa chính trị và rủi ro logistics: Xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông và các căng thẳng tại eo biển Hormuz/Biển Đỏ gây nguy cơ gián đoạn tuyến vận tải biển, kéo dài thời gian vận chuyển (phải đi vòng qua Mũi Hảo Vọng) và đẩy cước phí container, phí bảo hiểm hàng hải lên cao.

- Rào cản kỹ thuật và chứng nhận Kosher: I-xra-en áp dụng quy định khắt khe về an toàn thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRLs) và tiêu chuẩn nhãn mác. Đặc biệt, đa số thực phẩm nhập khẩu tiêu thụ tại hệ thống bán lẻ Israel bắt buộc phải có chứng nhận Kosher, gây tốn kém thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Quy mô thị trường còn nhỏ: Tỷ trọng xuất khẩu rau quả sang I-xra-en mới chiếm khoảng 0,16% tổng kim ngạch toàn ngành của Việt Nam, chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các thị trường Châu Âu (EU) và các nước láng giềng khu vực như Jordan, Ai Cập.

Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu các tháng cuối năm 2026:

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu:

1. Đẩy mạnh nhóm hàng chế biến sâu: Tập trung xuất khẩu các sản phẩm rau củ quả chế biến, cấp đông (IQF), đóng hộp, nước ép và trái cây sấy khô thay vì sản phẩm tươi nhằm giảm rủi ro hư hỏng trong quá trình vận chuyển đường biển kéo dài.

2. Chuẩn hóa chứng nhận và Quy chuẩn:

Chủ động đăng ký và duy trì các chứng nhận bắt buộc như Kosher, ISO, HACCP, GlobalGAP.

Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về kiểm dịch thực vật, MRLs và thông tin ghi nhãn mác theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế Israel.

3. Phòng ngừa rủi ro vận tải và thanh toán:

Lựa chọn điều kiện giao hàng (incoterms) và phương thức thanh toán an toàn (như L/C trả chậm có bảo lãnh hoặc T/T đặt cọc cao) để hạn chế rủi ro nợ xấu hoặc hàng bị kẹt do biến động quân sự.

Mua bảo hiểm hàng hóa đầy đủ đối với các tuyến đường qua khu vực xung đột.

Đối với Cơ quan quản lý và Thương vụ Việt Nam tại I-xra-en:

1. Cung cấp thông tin thị trường kịp thời: Tiếp tục cập nhật nhanh chóng các biến động về logistics, thủ tục hải quan và tình hình an ninh tại các cảng biển I-xra-en (như cảng Haifa, Ashdod) để doanh nghiệp chủ động kế hoạch giao hàng.

2. Tăng cường kết nối giao thương trực tuyến: Tổ chức các phiên kết nối B2B trực tuyến giữa doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam với các nhà nhập khẩu, chuỗi siêu thị lớn của I-xra-en.

3. Hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc kỹ thuật: Phối hợp với các cơ quan chức năng I-xra-en để đơn giản hóa quy trình kiểm tra chất lượng và đẩy nhanh thủ tục thông quan cho các lô hàng nông sản Việt Nam.

3.2 Triển vọng nhập khẩu

Kết quả nhập khẩu rau quả từ I-xra-en về Việt Nam phản ánh xu hướng giảm sâu từ quy mô vốn đã rất thấp.

Dự báo kim ngạch nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường I-xra-en về Việt Nam tiếp tục giảm, dao động trong khoảng 10 – 20 nghìn USD/tháng. Trong đó, Việt Nam tập trung vào nhóm hàng ngạch công nghệ cao. Việt Nam nhập khẩu rau quả không nằm ở nhóm rau quả tươi tiêu dùng hàng ngày mà thu hẹp về các dòng sản phẩm đặc thù:

Việt Nam nhập khẩu chủ yếu trái cây khô và hạt cao cấp, bao gồm: chà là, hạt ô-liu, quả hạnh. Với nhóm sản phẩm chế biến/chuyên biệt, Việt Nam nhập khẩu nước ép trái cây cô đặc, nguyên liệu chiết xuất nông nghiệp dùng cho công nghiệp

thực phẩm hoặc mỹ phẩm.

Nguyên nhân và yếu tố tác động đến hoạt động nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường I-xra-en.

a. Yếu tố địa chính trị và vận tải đường biển

- Chi phí logistics gia tăng: Xung đột khu vực Trung Đông và các nguy cơ an ninh đường biển qua eo biển Hormuz/Biển Đỏ khiến cước phí vận chuyển và bảo hiểm hàng hải từ I-xra-en về Đông Nam Á tăng cao. Hàng nông sản tươi khó cạnh tranh về giá khi phải chịu thêm chi phí vận chuyển đường không.

- Ưu tiên sản xuất nội địa I-xra-en: Đổ vỡ chuỗi cung ứng lao động và khó khăn trong sản xuất do chiến sự khiến Israel phải ưu tiên giữ lại nguồn nông sản cho tiêu dùng trong nước, làm giảm công suất và động lực xuất khẩu nông sản tươi ra nước ngoài.

b. Yếu tố thị trường và cơ cấu tiêu dùng tại Việt Nam

- Nguồn cung nội địa và khu vực dồi dào: Việt Nam có thế mạnh tự chủ lớn về rau củ quả tươi, đồng thời dễ dàng nhập khẩu trái cây ôn đới/nhiệt đới với chi phí logistics rất thấp từ các đối tác CPTPP (Nhật Bản, Úc, New Zealand), Trung Quốc, Mỹ và các nước ASEAN.

- Sản phẩm I-xra-en mang tính chất mặt hàng ngách: Nông sản I-xra-en tại Việt Nam chủ yếu tiếp cận phân khúc quà tặng cao cấp hoặc nguyên liệu chế biến. Nhu cầu nhóm hàng này không lớn và chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu Mỹ, Úc, Nam Phi.

IV. CẬP NHẬT QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT KHI XUẤT KHẨU RAU QUẢ VÀO THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN

Theo USDA, Bộ Kinh tế và Công nghiệp I-xra-en ban hành hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu nông sản, phản ánh cơ cấu đối tác cung ứng chính:

**Bảng 5: Hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu nông sản
với một số nguồn cung trong nửa đầu năm 2026**

Nhóm thị trường đối tác	Mặt hàng cung cấp chủ lực	Đặc điểm và xu hướng
Liên minh Châu Âu (EU) và EFTA	Táo, rau củ chế biến, nước ép trái cây, thực phẩm đóng hộp	Cung cấp nguồn hàng cao cấp, tuân thủ tiêu chuẩn dư lượng thuốc BVT (MRLs) đồng bộ giữa Israel và EU.
Hoa Kỳ (USA)	Hạt khô, trái cây sấy, hoa quả ôn đới	Được hưởng các ưu đãi thuế quan theo hiệp định tự do thương mại đang trong quá trình tái đàm phán.
Đông Nam Á (Việt Nam, Thái Lan)	Trái cây nhiệt đới tươi, rau củ đóng hộp, hạt điều, dừa	Việt Nam thuộc nhóm đối tác được phân bổ hạn ngạch ưu đãi. Tăng trưởng duy trì ổn định nhờ giá thành cạnh tranh.
Khối Mercosur (Brazil, Argentina...)	Ngô, đậu, trái cây đông lạnh, nước ép cô đặc	Cung cấp nguồn nông sản nguyên liệu quy mô lớn cho công nghiệp chế biến.
Trung Đông (Jordan, UAE)	Rau củ tươi theo mùa	Nguồn cung ứng ngắn hạn bổ sung cho các đợt thiếu hụt nội địa.

Nguồn: USDA

- Đồng bộ tiêu chuẩn Dư lượng Thuốc BVT (MRLs) với EU: I-xra-en đã hoàn tất việc hài hòa hóa hoàn toàn quy định mức dư lượng tối đa cho phép với chuẩn Liên minh Châu Âu (EU). Điều này đồng nghĩa với việc nông sản nhập khẩu vào Israel (bao gồm từ Việt Nam) phải tuân thủ nghiêm ngặt các ngưỡng kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) tương đương thị trường EU.

- Thúc đẩy nông nghiệp đô thị và năng lượng mặt trời: Bộ Năng lượng I-xra-en triển khai hạn mức phủ tối đa 30% diện tích pin mặt trời trên mái nhà kính/trang trại để vừa phát điện vừa che chắn cây trồng, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất "trung hòa carbon".